

Bản tin chứng khoán

Trong số này

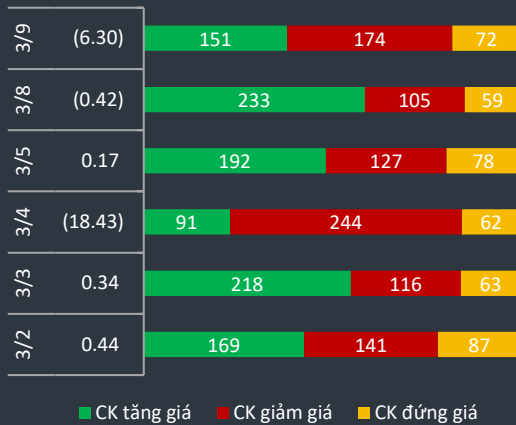
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEFVND		86.0
PLX		69.3
BSR		17.8
PDR		7.8
MCH		6.2
IJC		6.1
DPM		6.0
DCM		5.1
DBC		4.9
DHC		4.8
QNS		4.8
BID	(42.8)	
VCB	(45.6)	
MBB	(45.9)	
VHM	(52.4)	
VIC	(79.7)	
HPG	(83.3)	
HSG	(101.0)	
POW	(179.6)	
VNM	(272.7)	

Thị trường mở cửa đầu phiên đã có những rung lắc mạnh do một phần ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường Châu Á buổi sáng. Bảng điện tử của sàn HOSE tiếp tục chập chờn cũng góp phần khiến nhà đầu tư khó khăn trong việc đặt lệnh. Nhóm cổ phiếu blue chip lớn đều giảm trong đó POW, PLX, GVR, MWG, CTG, VNM rơi nhiều nhất. Chỉ có một số blue chip xanh hiếm hoi trong ngày như VPB, VHM và ACB.

Khối ngoại trong ngày bán ròng đến gần 1,100 tỷ cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến dòng tiền vào thị trường. VNM(-272.7 tỷ), POW(-179.6 tỷ), HSG(-101 tỷ), HPG(-83.3 tỷ) là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong ngày. Đây là phiên thứ hai liên tiếp khối ngoại bán ròng đều mỗi phiên trên 1,000 tỷ đồng.

MWG giảm khá mạnh từ vùng giá 140 về 128 sau khi công ty dự kiến sẽ phát hành hơn 10,25 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 2,2% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành, được chia làm 2 đợt để đảm bảo đúng quy định không vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trong 12 tháng. Giá bán là 10,000 đ/CP và hạn chế chuyển nhượng trong 4 năm. Đây là một chính sách ESOP làm mất lòng cổ đông nhất nhưng vẫn được MWG thực hiện mỗi năm.

HPG vừa công bố doanh số tháng 2 với tổng sản lượng bán hàng các sản phẩm thép của Tập đoàn đạt 439.000 tấn, trong đó, thép xây dựng ghi nhận 189.000 tấn, thép cuộn cán nóng và phôi thép đạt sản lượng là 175.000 tấn và 75.000 tấn.

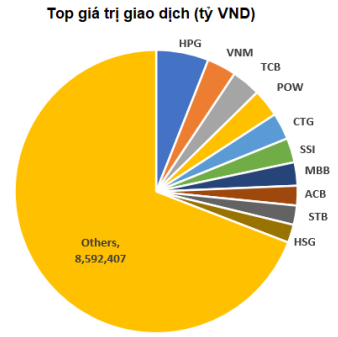
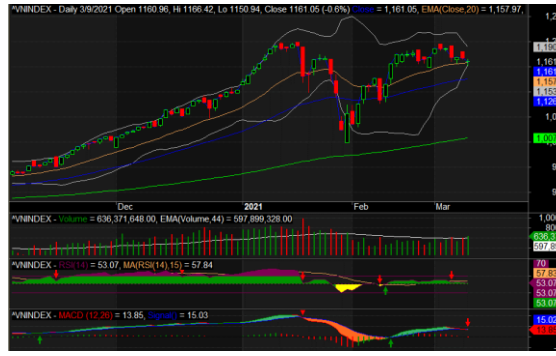
Tiêu thụ thép tháng 2 giảm so với cùng kỳ năm trước do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài. Về xuất khẩu, thép Hòa Phát tiếp tục nhận được sự quan tâm lớn từ các thị trường lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia... Đặc biệt, các đối tác Mỹ đã đặt hàng trở lại với khối lượng lớn. Lũy kế 2 tháng, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng thành phẩm, phôi thép và HRC của Hòa Phát đạt trên 1 triệu tấn. Đầu tháng 1/2021, lò cao số 4 đã được đưa vào sản xuất giúp tổng sản lượng thép thô đạt 627.000 tấn trong tháng 2. Điều này góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu sản trong năm 2021 là 5 triệu tấn thép xây dựng thành phẩm và phôi thép, đạt 2,7 triệu tấn HRC.

Vnindex 1,161.97

▼ -6.3 (-0.54%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PDR	63.7	1,400	2.25
VPB	41.8	450	1.09
VHM	98.2	1,000	1.03
ACB	32.1	250	0.79
NVL	82.0	600	0.74
TCB	39.0	100	0.26
HDB	26.0	-	-
PNJ	83.5	(100)	(0.12)
BCM	57.9	(100)	(0.17)
VCB	95.0	(200)	(0.21)
STB	18.6	(50)	(0.27)
BVH	58.9	(200)	(0.34)
VIB	43.0	(150)	(0.35)
TPB	28.4	(100)	(0.35)
DHG	98.6	(400)	(0.40)
MSN	86.7	(700)	(0.80)
VJC	134.9	(1,100)	(0.81)
HPG	45.9	(450)	(0.97)
HVN	30.2	(300)	(0.99)
VRE	34.1	(350)	(1.02)
FPT	75.0	(800)	(1.06)
MBB	27.3	(300)	(1.09)
SAB	173.0	(2,000)	(1.14)
GAS	93.7	(1,300)	(1.37)
BID	41.9	(600)	(1.41)
SSI	33.1	(500)	(1.49)
VIC	104.3	(1,700)	(1.60)
VNM	100.5	(1,700)	(1.66)
REE	55.0	(1,000)	(1.79)
CTG	37.2	(700)	(1.85)
MWG	128.1	(2,700)	(2.06)
GVR	28.7	(700)	(2.38)
PLX	56.6	(1,800)	(3.08)



Giá HRC đã tăng lên mức 700 USD/tấn – đưa giá bình quân quý 1 tăng 20% so với Q4.2020. Điều này hỗ trợ lợi nhuận gộp các doanh nghiệp như HPG, NKG tăng trưởng trong Q1 năm nay. Nhóm cổ phiếu thép HPG, HSG, NKG, TVN, POM, TLH ... dự báo khả quan trong quý 1 và có lợi nhuận tăng trưởng ít nhất 30% so với cùng kỳ.

Thị trường đầu tuần duy trì đi ngang mặc với thanh khoản khá đều đặn trên 13 ngàn tỷ mỗi phiên trên sàn HOSE. Dù có một số lượng lớn dòng tiền chuyển sang HNX và UPCOM nhưng cũng không quá lớn và phần nhiều trong số đó nhờ đợt sóng cổ phiếu dầu khí vừa qua. Giá dầu trong những phiên đầu tuần giảm nhẹ về 68 USD/thùng đã làm hạ nhiệt giá cổ phiếu dầu khí. Trong ngày nổi bật ở vài cổ phiếu riêng lẻ như OCB tăng trần dư mua lần đầu lên 25 sau khi có những dự đoán chia cổ tức bằng cổ phiếu khoảng 25% vào kỳ ĐHCĐ sắp tới. CTD cũng tăng trần lên 78.2 có thể liên quan việc CTD có thể bán cổ phiếu Ricons. Cotecons đang nắm giữ 4,5 triệu cổ phiếu, tương đương 14,3% cổ phần của Ricons.

Chỉ số Vnindex có thể tiếp tục đi ngang trong ngắn hạn vì vậy nhà đầu tư có thể tập trung vào các nhóm cổ phiếu mục tiêu để đầu tư nắm giữ khi tận dụng những phiên rung lắc mạnh như hôm nay. Các nhóm ngành ưu tiên nắm giữ hiện tại thuộc dầu khí, thép, dệt may, phân phối bán lẻ, ngân hàng như **PVS, GAS, TNG, GIL, HPG, NKG, HSG, DGW, PET, ACB, OCB, MBB, STB.**

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HSG	28.3	1.40	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	18.4%
VPB	41.8	2.30	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	17.7%
GVR	28.7	(3.70)	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	14.8%
NKG	21.5	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 23	3/3/2021	13.2%
DGW	113.0	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 120	3/3/2021	13.0%
MBB	27.3	(2.70)	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	12.3%
OCB	23.0	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	9.5%
HPG	45.9	(2.50)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	9.3%
FPT	75.0	(3.90)	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	7.1%
CTG	37.2	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	6.6%
STB	18.6	(3.70)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	3.3%
PNJ	83.5	(0.50)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	0.7%
MWG	128.1	(5.70)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	0.5%
VCB	95.0	(4.10)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-3.9%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TDG	5.63
VPI	5.71
VPI	5.71
LCM	6.16
HAX	6.39
PXT	6.53
HDG	6.55
FTM	6.70
VIP	6.77
CIG	6.79
CCL	6.79
ELC	6.82
TNT	6.85
PTL	6.90
VPG	6.90
OGC	6.91
SGR	6.92
DRH	6.94
HT1	6.94
TMT	6.97
CTD	6.98

Top tăng giá HNX

PVL	7.69
DS3	7.94
HHG	8.00
BTS	8.16
CTP	8.16
SD4	8.16
NST	8.24
PHP	8.48
L43	8.62
LUT	8.77
HOM	9.09
DZM	9.09
SPI	9.30
BCC	9.38
KTT	9.72
SLS	9.94
DP3	10.00
APP	10.00
QNC	12.50

TDM - Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một - Trình cổ đông kế hoạch năm 2021 với khối lượng nước tiêu thu đạt 68,9 triệu m³, doanh thu nước là 453,1 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 265 tỷ đồng, lần lượt tăng 12%, 17,5% và 53,2% so với thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phân đầu cổ tức bằng năm 2020 với tỷ lệ 12% hoặc có thể tăng trưởng.

VJC - CTCP Hàng không Vietjet – Đã thông báo quyết định HĐQT thông qua việc bán toàn bộ gần 17,8 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 3,28% vốn điều lệ. Doanh nghiệp bán cổ phiếu quỹ để tăng vốn lưu động, phục vụ chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh, chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn hồi phục 2021. Thời gian thực hiện trong quý I hoặc II.

DXG - CTCP Tập đoàn Đất Xanh - Thông báo, góp vốn 160 tỷ đồng thành lập CTCP Đất Xanh E&C tại TP.HCM, tương ứng sở hữu 80%/vốn Công ty mới.

NCT - CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, tổ chức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2021.

LBM - CTCP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng - Ngày 25/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.

NHH - CTCP Nhựa Hà Nội - Ngày 17/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.

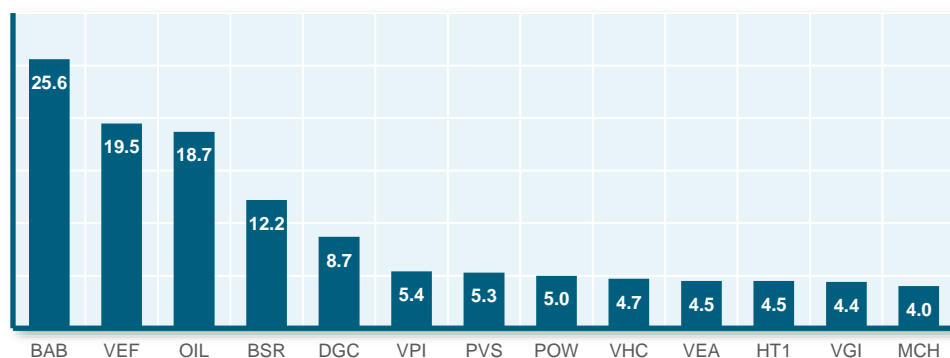
ITQ - Đã thông qua việc bán hơn 1,71 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Giá bán theo các quy định của pháp luật, dự kiến từ 2.800 đồng đến 4.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 3 hoặc tháng 4/2021. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

PMC - CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic - Ngày 19/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/4/2021.

DP3 - Đã thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 và chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2020 tỷ lệ 80% (1 cp nhận 8.000 đồng/cp). Cổ tức dự kiến thanh toán vào ngày 28/06/2021. Với 8,6 triệu cp đang lưu hành, phía DP3 cần chi gần 69 tỷ đồng để thực hiện.

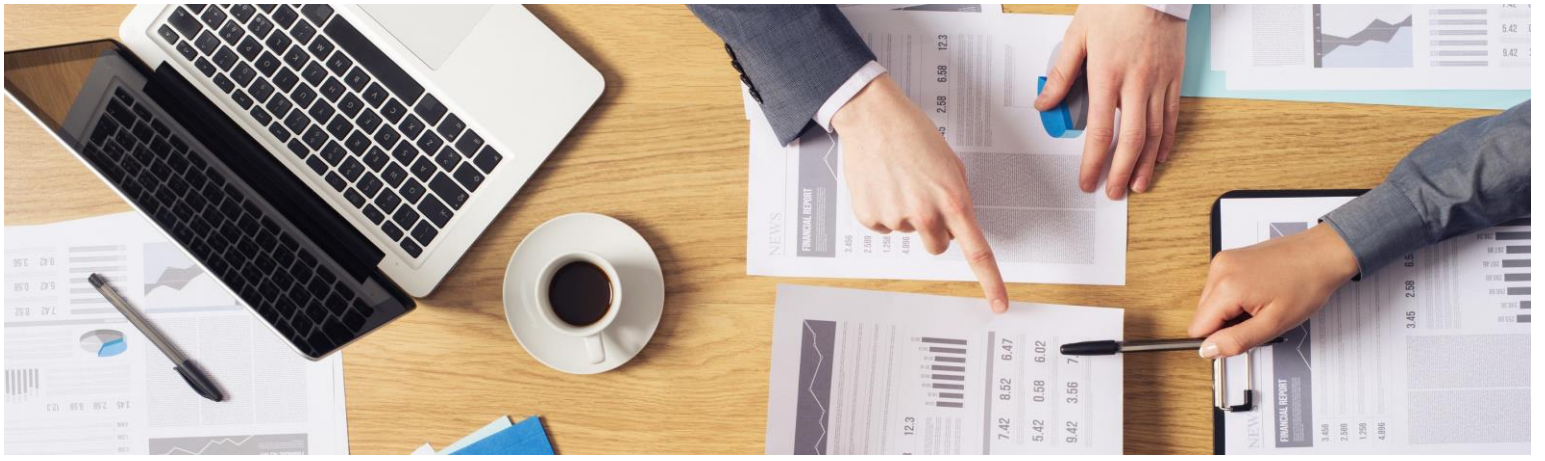


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

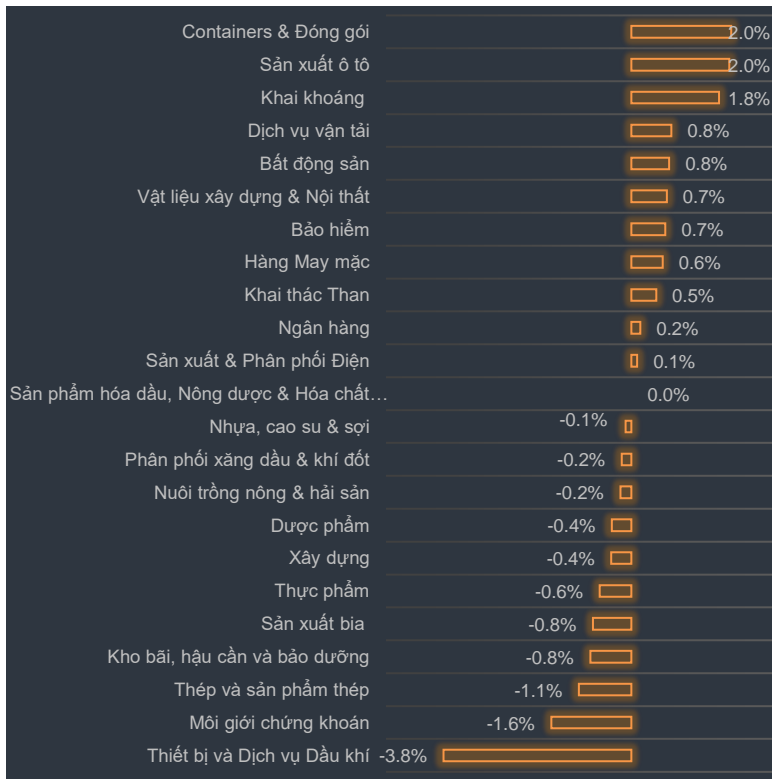
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14	6,415,601	9.3	0.9	-	-	7,998	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	32.1	8,819,900	10.4	2.1	-	-	69,278	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	30.2	4,300	37.3	2.6	-	-	21,397	-	810	11,570
BID	HOSE	41.9	2,430,700	19.7	2.2	11,100	1,032,000	168,321	17.29	2,130	19,450
CTG	HOSE	37.2	10,113,900	12.6	1.7	114,800	1,091,600	138,511	28.08	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.4	173,700	26.3	1.4	-	-	22,622	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	26	2,548,600	7.4	1.4	175,300	395,700	41,358	17.11	3,490	19,140
LPB	UPCOM	15.7	8,925,400	9.1	1.1	-	-	16,872	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	27.3	12,179,900	9.1	1.5	957,100	2,645,300	76,406	23.23	2,990	18,140
MSB	HOSE	19.8	2,822,800	15.5	1.4	-	-	21,275	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.1	4,139,150	137.3	1.5	-	600	6,143	8.80	110	10,400
OCB	HOSE	23	15,494,500	4.1	1.6	57,700	90,000	25,151	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	15.7	15,176,186	10.1	1.2	8,600	-	27,483	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	18.6	14,770,300	14.1	1.2	143,100	1,658,600	33,458	9.31	1,320	15,640
TCB	HOSE	39	10,594,100	12.3	2.0	2,021,170	2,021,170	136,516	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.4	3,367,100	6.5	1.6	-	-	29,299	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	95	1,344,300	20.5	3.8	169,000	652,800	352,343	23.64	4,630	25,200
VIB	HOSE	43	321,700	9.6	3.2	-	-	47,704	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	41.8	5,754,000	10.1	2.1	-	-	102,608	23.45	4,150	20,260
			125,396,137	20.07	1.80	3,657,870	9,587,770	1,194,431		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HTG	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBD	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PNJ	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	14/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PPC	HOSE	12/3/2021	15/03/2021	2/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NBE	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AVC	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	19/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DT4	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 875 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SBH	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HIZ	UPCoM	10/3/2021	11/3/2021	23/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TMP	HOSE	9/3/2021	10/3/2021	18/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DAD	HNX	4/3/2021	5/3/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HPB	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HBD	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	APH	HOSE	3/3/2021	4/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	C4G	UPCoM	2/3/2021	3/3/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	EID	HNX	26/02/2021	1/3/2021	44472	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, DRH, CCL

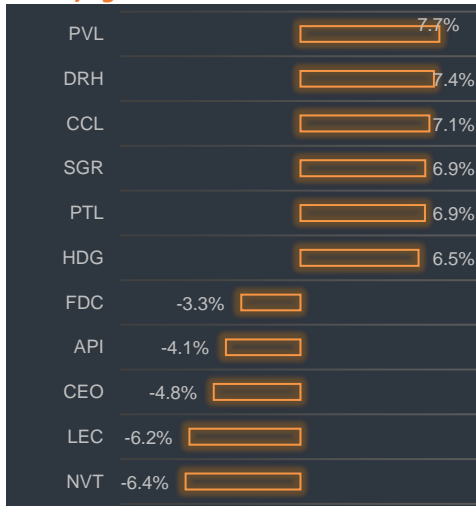
Xây dựng: LUT, SD4, CTD

Dầu khí: ASP, TDG, PVC

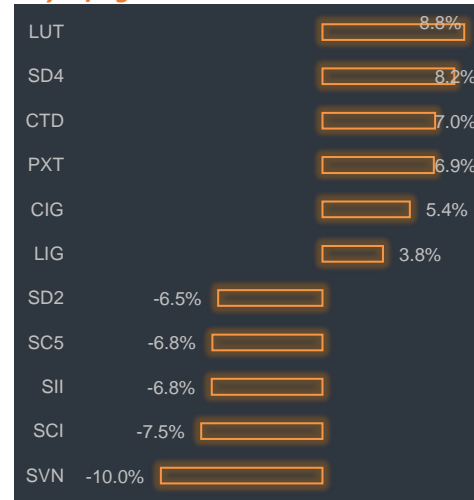
Chứng khoán: VIG, FTS, APS

Ngân hàng: ABB, OCB, VPB

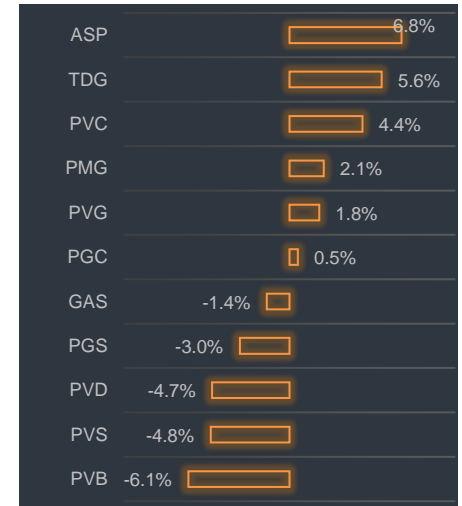
Bất động sản



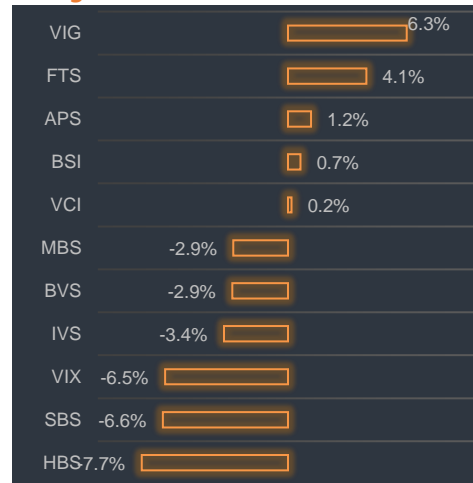
Xây dựng



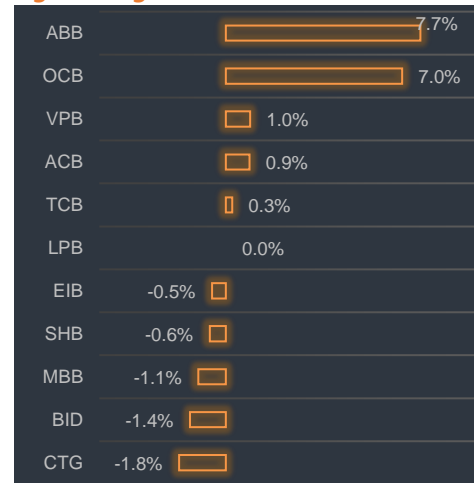
Dầu khí



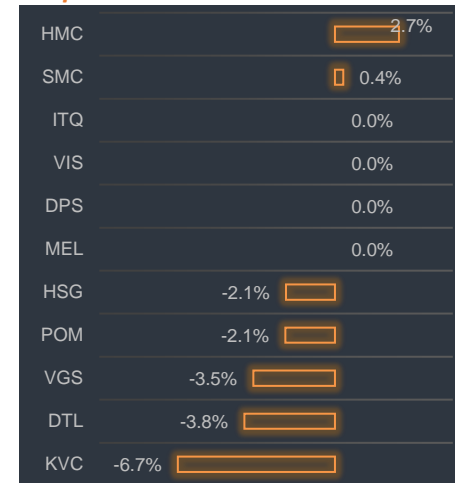
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931